

GIÁ BÁN	
ĐƠN-TRÁP	NGOẠI-QUỐC
Đến năm 1.500	2.000
Đến tháng 2.000	3.000
Đến tháng 1.500	2.000

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và monét gửi cho
B. TRẦN MINH PHRIEN - Ai
đang quảng cáo, việc riêng
của họ (không ghi) trước.

TIẾNG-DÂN

LA VOIX DU PEUPLE
MỖI TUẦN XUẤT-BẢN HAI LẦN: THỨ TƯ VÀ THỨ BẢY
B. TRẦN MINH PHRIEN

Con đường bình-
dẳng là con đường
chung; bất kỳ dân
tộc nào cũng có thể
đi tới.

TÀNH CHẤT XÃ-HỘI TA VỚI LÝ- THUYẾT "BÌNH ĐẲNG"

(Tiếp theo)

Chủ-nhân với nô-lệ.
Các nước trên hoàn cầu, nhiều
xã-phân biệt chủ-nhân và nô-lệ
rất nghiêm khắc. Con nhà
nô-lệ thì đời nào cũng làm nô
lệ, người ta đãi nô-lệ không
khác gì súc-vật, mua bán sống
chết tự tay người chủ. Không
những ở Bắc-Mỹ có tục mãi nô
thời mà đến các nước cũng đối
dãi với nô-lệ một cách rất cay
ng nghiệt. Dân tộc ta thì không
thế. Người nghèo ở với nhà
giàu, tùy ý muốn của mình,
năm nay ở với chủ này, không
bằng lòng thì sang năm đi ở
với chủ khác. Tự trung cũng
có người chủ cậy sức kim tiền
mà đặt nợ bòn công, bắt kẻ
ở tình theo lời mẹ lời con,
lắm đều tàn ác; song cũng
phần ít mà không phải luật
chung. Ấy là dân tộc ta không
có cái bờ chủ-bộc.

Điền chủ với tá điền

Ở các nước cái quyền địa
chủ nhiều nơi to lớn, như
ở nước Nga trước kia người
điền chủ không khác gì của riêng
của người địa chủ, cũng như
ruộng đất vậy; khi người chủ
muốn bán ruộng đất cho kẻ
khác thì bán luôn cả người
điền chủ nữa. Dân tộc ta thì
không thế. Trừ một ít điền chủ
trong Nam đối với người tá điền,
có quyền eo sách này nọ, còn
như Trung-kỳ trở ra, chủ có
ruộng với người làm ruộng
vẫn tương tự nhau; người tá
điền năm nay làm ruộng chủ
này, sang năm làm ruộng chủ
khác, tự ý muốn của mình. Tự
trung cũng có kẻ chủ ruộng
cay nghiệt nhưng cấp địa chủ
điền chủ ở các xứ.

Bán ông với dân bủ

Nước ta vẫn học theo mẫu
thuyết «nam tôn nữ ty» của
Tàu nên đàn bà không dự việc
ngoài. Song đó là nơi nhà quan
nhà giàu, việc làng việc nước
kia, còn trong dân gian thì
phần nhiều đàn ông đàn bà
vẫn dài ngang nhau, và có
nhiều nhà do đàn bà chủ
trương các công việc, mà
nhứt là nghề nông và nghề
bón, thì quan hệ ở trong tay
đàn bà. Đến việc giao thiệp
thông thương thì đàn ông đàn
bà không cách biệt cho lắm,
trừ một số rất ít có cách áp
chế để nên, ngoài ra thì phân
phái, mà nhứt là không
có cái thói quen sức lý
như ở các nước (Tàu, Nhật).
Tôn giáo này với tôn giáo khác
Tôn giáo xung đột, ở

TÌNH HÌNH PHÍA BẮC TRUNG-KỲ

Hơn ba trăm người chết đói
Các nhà chuyên-trách vừa rồi đã
nhận được tin rằng trong một tuần
lẽ này, đầu rằm chính phủ vẫn sai
người phát gạo và cơm cho dân
nghèo mà cũng có đến hơn 300
người chết đói trong các miền Diên
châu, An-hu, Yên-thành và Quỳnh
lưu.

Hơn ba trăm người chết đói trong
một tuần, tình hình rất là thảm khốc,
thế mà có lẽ vẫn kém sự thực, vì
chắc rằng có nhiều người nghèo khổ
chết ở đầu đường xó chợ mà
chẳng ai biết đến nữa.

Chứng 80 người biểu tình giết
hai viên hào mục và cướp
3 khẩu súng

Hôm 6 Aout vừa rồi vào hồi 6 giờ
sáng tại làng Quang xã, huyện Thanh
chương (Nghệ an) có chứng 80 đảng
viên Cộng sản tụ họp để biểu tình.
Bọn biểu tình kéo đi thì gặp mấy
viên bang tá và một viên hào mục
trong làng đang đi tuần. Bọn
xông vào các viên chức và giết chết
một viên bang tá và một người hào
mục, cướp lấy ba khẩu súng trường
cùng 50 viên đạn, rồi trốn vào miền
rừng rậm.

Một viên bang tá nữa bị thương
rất nặng đã cho chở về đồn Võ liệt
gần huyện Thanh chương không
biết rồi có khỏi chết được không.
Các nhà chuyên trách đã mở cuộc
điều tra.

Bổn cha con một viên hào mục
cũng bị ám sát

Nguyễn Nghĩa là một viên hào mục
tại làng Yên - Vương, tổng Lạc -
phình phủ Đức thọ tỉnh Hà tĩnh,
cũng con, con gái và một người
rẻ vừa rồi đã bị ám sát một cách
rất bí mật. Thái tử Nguyễn-Nghĩa
và người con gái thì hiện nay đã
lưu lạc, còn đi hải con gái và
rẻ thì vẫn còn mất tích. Sở Mật
thám đã mở cuộc điều tra và hết
sức tìm kiếm các hung thủ.

Nghe đầu Nguyễn Nghĩa trước
kia là người có chân trong đảng
Cộng sản, gần đây y nghĩ lại bèn
ra đảng và lại nhận chức trưởng
tuần làm việc làng rất khẩn cần

Một người trưởng tuần
bị giết chết

Người trưởng tuần làng Xuân-viên
huyện Nghi-xuân, tỉnh Hà-tĩnh, từ
trước đến nay là một người rất
mẫn cán về việc tuần phòng, vừa
rồi đã bị ám sát. Một đêm kia
người trưởng tuần này đi tuần rồi
từ đây không thấy về nhà nữa.

Vợ con lo lắng bèn cho người đi
tìm kiếm tất cả mọi nơi. Mãi mới
rồi đây mới thấy thì người
trưởng tuần này đã bị cắt cả tay
chân, nằm ở dưới mấy đống đá
trong rừng núi Hông-lĩnh là một nơi
trả ẩn của bọn phản loạn từ trước
đến nay.

(H. D. P.)

những tưởng trái với thời thế,
nghịch với nhân tâm, mà
không kết quả gì. Bình đẳng
bình đẳng ai bảo dân Việt-
nam không có lãnh chất bước
lên con đường chân chính ấy?
Khí ưu sinh

PHÊ BÌNH HAI BÀI PHÊ BÌNH CỦA - NGUYỄN TAM - DÂN

của ông M. L. và ông Ng. T. Th.
Trước đây có đăng bài «Phê
bình chủ nghĩa Tam dân»
của ông M. L. Kể lại đảng
bài của ông Ng. T. Th. bài bài kia.
Nay lại tiếp được bài của ông
Tr. h. Ph. điều hòa hai bài ấy, xin
đúng y nguyên văn sau đây để cho
rõ ràng đường dư luận và để tỏ rằng
những bài luận kịch bác rành
rẽ và chân chính, khi nào bản báo
cũng sẵn lòng hoan nghinh.

L. T. S.

Học giả Âu-tây, trọng sự truyền lại các
trọng chân lý, nên trong học giới có môn
phê-bình: Một học-thuyết gì Giáp đi
khỏi ra, thì lấy số-khể của mình, bằng
theo phép luận lý mà phê-bình, tán-đồng
chỗ chính-dáng mà biện-bác chỗ sai lầm;
kể có Bình lại tiếp theo, hoặc tán-đồng
thuyết này hay thuyết kia mà phát-huy
thêm ra, hoặc điều hòa 2 thuyết mà lập
thành một thuyết mới có vẻ tổng-hiệp
hoàn-thiện hơn. Nghĩa là có học-thuyết
thì có bài phê-bình, đại có bài phê-bình
lại bài phê-bình kia (之 評 之 批 評),
càng biện-luận chừng nào thì chân lý
càng rõ rệt thêm chừng ấy. Không những
dành để cái thành lập chuyên-chế trong
học-giới mà lại mở rộng con đường tư-
tưởng tự do cho loài người, học-thuyết
tấn-bộ một cách mau chóng mà là thuyết
đám-từ không chủ trương xã-hội; cái
cộng các nhà phê-bình không phải là nhỏ
học-giới nước ta, thoạt nay chịu cái
ảnh-hưởng học-thuyết chuyên-chế của
người Tàu, các thầy đã trên ngàn năm,
ai mà nói động đến các sách của thánh
hiền hoặc tiền-nho và danh-nho nào thì
đã mang cái tiếng «chê thánh trái xưa»
(非 聖 反 古) vì thế nên không có phong
phái phê-bình mà từ sau nhai tiếng của
tàu-nho học, gần chiếm cả toàn bộ
phần trong học-giới. Gần đây khoảng
nay, học-thuyết Âu-tây truyền sang, lại
có chủ quốc-ngữ, học viết để sang hơn
trước; các sách các báo dần dần xuất
hiện mà cái màn che đầy thuốc này, có
hơi bẻ ra cho ánh sáng lọt vào. Bình-tâm
mà nói, trong học-giới ta cũng đã có kẻ
«một số rất hiếm» biết cái nghĩa-thuyết
«Thủ cựu tân đồ» (守 舊 開 新) là
không thích với thời-đại mới này, toan
đem học-thuyết mới mà bỏ đi trong
tư-tưởng của người mình, chứ không
phải không, trừ-thuyết phiên-dịch và biện-
luận kịch bác, thuyết cũng có nhiều, nhưng
về môn phê-bình, thì tuyệt nhiên chưa có.
Thuyết thông cổ một đời bài cũ làm
lại ra ngoài phạm-vi luận-đề mà xâm
đến chuyện cá-nhân, có kẻ lại không giữ
thái độ chân-chính mà thả ra những lời
thô-bỉ khắt 6, đôi lo trên con đường «gần
lộ» nữa!

Một rồi kỷ gi được đọc bài «Phê-bình
chủ nghĩa Tam-dân» của ông M. L. Kể
lại được đọc bài thứ hai của ông
Ng. T. Th.; chưa nói nội dung hai bài ấy
thế nào, chỉ nói về lối biện luận, thật rõ
ra thái độ một nhà học-gi. Tuy hai bên
chủ-ly khác nhau mà bên nào cũng theo
chủ-ly của mình mà luận-hệ một cách
chặt chẽ. Lối văn đã gọn gàng, không
có chi tiết rườm rà, như lối luận ngoại
rạch kia, mà có sự lập-luận, đều có căn
cơ vững vàng, không phải những kẻ
trong óc trống không, ngoài mặt cũng
lô mớ, mà nói được rõ ràng sách học
như thế. Biện luận như thế, ai lại bảo
học giới ta không có nhà phê-bình? Kỳ-
giả đọc 2 bài trên, rất lấy làm cảm-phục.
Vậy có mấy lời nói đôi, song có một điều
thưa trước cùng độc-giả là mấy lời dưới
này không phải phê-bình chủ-nghĩa Tam-
dân (dân-tộc, dân-quyền, dân-sinh) mà
chỉ là phê-bình hai bài phê-bình trên.

Nói đến nhà-vết y đại Trung-hoa về
khoảng vài mươi năm gần đây thì có một
ngón tay chỉ là Tôn Văn. Nói về công
cuộc cách-mạng và tạo thành Dân-quốc
Trung-hoa thì trước nhứt là kẻ Tam-dân
chủ-nghĩa. Tam-dân chủ-nghĩa ở Trung-
hoa ngày nay phần đông rất tin phục,
song cũng đã có kẻ kịch-bác, hai bài này
không phải là mới, song lấy người Việt-
nam mà phê-bình học-thuyết mới, thì
hai bài này có cái thái độ nhà phê-bình

Bài ông M. L. căn cứ vào lý-thuyết giải-
cấp giải-phóng. Để chủ-ly giải-cấp giải-
phóng thì nói chung cả nhân-loại mà

CHÊ-ĐỘ GIA-ĐÌNH QUÁ-KHỦ—HIỆN-TẠI—VỊ-LAI

(Tiếp theo)

Phụ - quyền phát - sinh. — Nhân
khẩu mỗi ngày mỗi tăng-gia, nên
sinh ra nhiều thì-tộc trong hàng
chị em, sau lại sinh ra nhiều thì-tộc
trong hàng con gái; đối với các thì-
tộc mới ấy thì thì-tộc của người
mẹ thành ra một thì-tộc lớn
gọi là phratric. Nhiều phratric hợp
lại thành một chủng-tộc.

Về sau xã-hội và kinh-tế ngày
càng phát-triển, các mối quan-hệ
trong thì-tộc đối với nhau ngày càng
phức-tạp, cái luật hạn-chế kết hôn
trong hai thân-tộc với nhau (bản
buyệt lộc quần hôn) không thể thực
hành được nữa mà chung-quy phải
tiêu-diệt, thế là trừ trong một thì-
tộc không thể kết hôn cùng nhau,
còn ra ngoài người thì-tộc này có
thể kết hôn với người thì-tộc khác
được. Hiện nay người Trung-hoa
vẫn còn giữ cái tục cấm-chỉ kết hôn
trong một thân (kết), vì như con trai
họ Trần được lấy con gái họ
Nguyễn, họ Lê hay một họ nào
Khác, chứ không được lấy con gái
họ Trần.

Huồi đầu người ta chỉ nhờ vào
sắc-vật tự-nhiên mà sống, hoặc ăn
trái cây rừng cây, hoặc tìm cá, chim
muông, năng-lực của ông đàn bà
đều như nhau cả. Đến thời-kỳ mục-
sắc và canh-chung thì cái quan-hệ
trai gái biến thành khác nhau. Sự
phân-nghiệp tăng-tiến, chức nghiệp
đàn ông đàn bà cũng bắt đầu chia

khác nhau về nước Tàu, theo như
số-khể của ông có trái qua con đường
giải-cấp giải-phóng mà sau Tam-dân chủ-
nghĩa mới thực-hành viên-mãn, nên cho
thuyết Tam-dân «cấm đường giải-cấp
đầu-tranh và tiết chế từ bầu» là không
triệt để.

Còn bài ông Ng. T. Th. là lấy con
mất nhà sư-học, đọc sách xem đời
(讀書 論 世) căn cứ vào thực-trạng
hoàn-cảnh nước Tàu ở vào thời-đại
Tôn Văn mà tìm cho ra cái nguyên-
do vì sao mà Tôn Văn ra học-thuyết
Tam-dân; thì thấy rõ chủ-nghĩa của Tôn
là vì bình nước Tàu mà chế ra phương
thuốc mới, nghĩa là đối chứng mà dùng
thuốc (對 症 下 藥) chứ không phải là
cải nhuộm-màu nhứt định bất dịch, nơi
nào bừa, nào cũng dùng được, nên bác
thuyết ông M. L. mà cho là vội đoán

Ấy hai bài khác nhau là tại chỗ ấy. Theo
lý-thuyết thì bài ông M. L. vẫn đi thẳng
một đường, giải-cấp giải-phóng thì thật
là hạnh-phúc chung cho xã-hội loài người
song ở nước Tàu thì phải trải qua con
đường đấu-tộc dân-quyền mà sau mới đi
đến. Táo bạo thực hành, mà nhứt là
ở về nước Trung-hoa, thì thuyết ông Ta.
quan-sát có lý-càng; nghiêm như đánh
đổ Mãn - Thanh thu - hồi bất-bình-dẳng
điền-độc, lập thành Dân-quốc và quốc-
hội hiến-pháp... thì Chủ-nghĩa Tam-dân,
cũng đã có niên-quá rõ ràng, song thế
nào cũng phải đi đến giải-cấp giải-phóng
thì chủ-nghĩa ấy mới được viên-mãn

Ông Khương-Sử-Vy có nói: Tư-tưởng
phải ra ngoài địa-vị mình, mà tư-tưởng
phải theo chủ-địa-vị của mình. Vậy nói về
tư-tưởng này thì ông Ta. nói về thực-
tế thì thuyết ông Ng. T. Th. vẫn thiết
thiết, hai đường cùng đi mà không phải
trái nhau; song tôi rất phục cái kết luận
bài sau: «Mình chỉ biết mình là người
dân Nam-Việt trong năm 1931 này».

Câu này thật là một câu cảnh-linh
chung cả mọi người, có cái về nước xứ
sao lương, tìm thăm trước trước, khiến
cho ai đọc đến cũng phải quờ quác đầu
tự nghĩ lại mình, khỏi mang cái lỗi:
Bàn ruộng người qua ruộng mình
(伊 其 田 而 吾 之 田) đáng là một
câu châm-ngôn mà người Việt-Nam nên
ghi nhớ.
Tr. h. Ph.

Cứu giúp dân đói ở 2 tỉnh Nghệ, Tĩnh

Bản báo có tiếp được thư
và bài cáo bạch của Hội
Châu-cấp ở Vinh, xin cõ-
động việc cứu giúp dân
đói ở 2 tỉnh Nghệ, Tĩnh. Kỳ
báo này không không đăng kịp,
xin độc giả lưu ý xem kỳ
báo sau.
T. D.

Văn Uyển

Dân-thanh báo tứ-chu-niên
cảm-ngôn

Đúng vai em út giữa ba kỳ,
Báo Tiếng-dân nay bốn tuổi đầy.
Có miệng lẽ đầu tư đá đất,
Đã thanh thời cũng đã đem ngày.
Đầu thanh mây trời lồng son nhuộm,
Cuộc lạ trăm năm ngọn sát xoay.
Đồng điệu hơi ai! xin rắp nhịp,
Tiếng gào gười nguyệt, nhạn trên mây.

Đôi on cha chạ lại anh em,
Mềm mơn nâng nui đã bốn năm.
Đánh chằng công đầu, may chăng tới,
Bao nhiêu chữ đó, bấy nhiêu tâm.
Tình hồn mê mộng đầu ngôi sáng,
Tươi giọt tình thành giọt mủi chàm.
Còn thanh con ngày còn gánh nọ,
Nợ dân nợ nước nợ cao thâm.

Thật là con hiền giữa Trung-kỳ,
May mắn giang sơn khéo họ tri.
Từng lúc biết ăn liền biết nói,
Có phen hay đứng lại hay đi.
Dần nhờ mạch nước nuôi hơi thở,
Tiếng thâu tai giới thọt giấc say.
Ao ước ngày càng lên tuổi mới,
Đổ công ơn mẹ và thủy.

S. N.

Viết ngày 10 nout 1931

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN HÚT THUỐC LÁ

JOB

CÔNG CHUYỆN VUI

CÁI-CHANH MÂY CẦU THỜ

Về câu chuyện « BÀI THI KINH-KHA NHẬP TÂN » của Tiêng-dân và Trung-lập nói đi nơi lại trong mấy số báo trước, bản báo có trích đăng mấy câu cái colon của ông Phan-Khôi trong số 407 ra ngày 5 Aout. Kể lại tiếp được báo Trung-lập số ra ngày 1er Aout thấy ông Phan-Khôi có nhắc lại, mà đọc giả cũng có người muốn biết toàn vào bài cái chanh ấy thế nào, vậy bản báo đăng nguyên văn như dưới:

Báo Tiêng-dân số 402, ra ngày 18-7 vừa rồi, trong mục « Công chuyện vui » có nhắc đến mấy câu thơ về bài « Kinh-Kha-nhập-Tân » hạn vận của tôi làm lúc bị giam trong ngục Quảng-nam cách 23 năm về trước, mà nhắc không được đúng, làm cho tôi xem thấy phải lấy làm quan tâm.

Vì tôi lâu nay lấy văn tự làm sanh nhai, chẳng những bằng Quốc ngữ mà cũng bằng chữ Hán. Người ta tin cậy tôi viết văn chữ Hán vào hàng khá khá, không đến nỗi đối như những kẻ khác, nên thường như tôi đất thơ, văn, câu đối, mà cũng tiền nhân bài cho tôi. Đó là cái nghề mà tôi đã dạy dỗ người sống.

Nay như mấy câu thơ Quí báo nhắc đến mà nói là của tôi đó, thì rõ thật vô nghĩa qua. Tôi không hề làm thơ như vậy, mà Quí báo nói chính tôi đã làm như vậy, thì khác nào tra tiếng đối vào cho tôi, có thể làm cho người ta không tin cậy ở tôi nữa và cũng như là phá cái nghề làm ăn của tôi vậy!

Tôi nhận cho sự sai lầm của Quí báo do là có hai cho cái nghề nghiệp của tôi, nên viết mấy lời này như Quí báo làm ơn cái chanh cho, cũng đăng vào mục « Công chuyện vui » như bài của Quí báo đã đăng trước.

Bài « Kinh-Kha-nhập-Tân » hạn vận đó cả bài của tôi thế nào thì tôi quên đi, vì nó đã đi lại lâu năm cho nên không nhớ hết được. Nhưng đó là dĩ vãng theo hàng thơ hay, chứ không phải là đến vô nghĩa đâu. Nay như Quí báo nhắc đến thì tôi nhớ lại được hai câu 3-4 như vậy:

長江無盡水東流
萬古英雄一泡浮

Y quan lục lục thủy tri khách?
Đó cũng ngang ngang độc thượng đương.

Trong câu 3 đó 9 nói lúc bấy giờ đi hai người mà Võ-Dương không dám lên thêm, có mình Kinh-Kha lên mà thôi. Chữ 萬 là 10 ra Kinh-Kha báo dân không sợ, thì cũng chẳng có gì là đại trị.

Lại còn câu kết thì tôi nhớ được chỉ một vế sau như vậy:
壯心原不減當年
Trần tâm nguyên bất giảm Yên đương.

Câu này, tra chữ 壯王 không được như Quí báo đã nói ra thì nó vẫn có nghĩa, nghĩa là Kinh-Kha làm việc gì đó cứ lòng tráng dũng của mình chứ không vì cảm ơn thái tử Đôn.

Vậy mà Quí báo lại nhẽ bắt câu 3 đi, đem câu 4 với câu 3 nhập làm một, như câu phá và thừa, lại còn quấy hai chữ nữa, thành ra:
壯心原不減當年
thì thật là không, nghĩa lý chi hết, còn thêm chữ 壯心 là rất đối!

Nguyên bài thơ ấy hạn vận là 萬壽無疆, E, thì vận 家 vào câu 3-4, vận 家 vào câu kết, là lẽ hiển nhiên, sao lại nhập hai câu liền nhau được?

Tóm lại, mấy câu thơ của tôi đó, cho cả bài nữa, ngày nay tôi cho là dở, nhưng đó mà còn có nghĩa, không có đâu bày quá như hai câu của Quí báo dẫn ra và nói chính của tôi.

Nhân lên là xong phần cái chanh rồi, đây nhân xuống có mấy lời nữa thưa cùng Quí báo, cũng là việc ở trong vấn đề này.

Nguyên Trung-lập số đi cử việc này ra là để làm chứng cho câu 1. 長江無盡水東流, 萬古英雄一泡浮, nói trong sách « Đình-hoan chi-lược » là đúng. Trung-lập chỉ cử ra một mình cụ Huỳnh-thúc-Khang để làm chứng, thì cụ Huỳnh tuy không chịu nhận câu ấy, chứ cụ cũng vẫn nhìn thơ của cụ có bài bất thành cu rồi. Quí báo không lấy thế làm đủ mà lại nhắc thêm mấy câu bất thành cu của tôi nữa, thế có phải càng chứng rõ ràng câu của người Tàu nói là thật không?

Trừ ra chỉ có người ta không nhận tôi là một trong đám sĩ phu Việt-nam thì thôi, còn về tôi cũng là sĩ phu mà thơ tôi bất thành cu, lại ưa làm, thì phải chịu lời người Tàu nói đó là thật lắm.

Cụ Huỳnh không nhận câu đó cũng không hai chi. Bởi vì người Tàu nói chung cả sĩ phu Annam, chứ có nói một mình cụ Huỳnh đâu mà cụ hùng hống!

PHAN-KHÔI

Tôi nay và tôi mai

Ban Tài tử ở Vinh vào sẽ khai diễn tại trường Đông xuân Lầu. Tiền vào cửa sẽ giúp dân đói Nghệ an.

BỒ CHÍNH

Trong số trước, nơi trang ba, bài thời sự Quảng nam gióng thứ 20: « dân có lệnh thầy cũng không phải là... », sắp sót chữ « không » thành mất nghĩa.

Một người đàn bà 60 tuổi mà còn xuân như người 16

Boston 29 Juillet

Các nhà bác sĩ Huế kỳ bảy giờ đương tra cái « ca » của Wallace Hopper, năm nay đã 60 tuổi đầu rồi, nhưng thân thể và tinh thần vẫn còn trẻ mãi.

Vừa rồi, có cô đi cùng khắp xứ Huế kỳ, tới đâu ai cũng lấy sự lạ lùng, mạnh khỏe của cô mà lấy làm lạ. Cô nhảy đầm cho thiên hạ xem mà cách ấy chỉ nười con gái 20 tuổi mới nhảy được mà thôi.

Đa của cô Hopper không có nhân nhiều; mặt cô có như người thiếu nữ 16 tuổi. Khi cô đi chơi thường thường phần nhiều thanh niên theo tới tấp ở sau lưng.

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ

HOUE

Một cái tin đồn
Không biết tại sao, khi thấy một chuyện gì ít ai chịu suy xét cho kỹ chỉ lo đồn bậy ra để làm trò cười cho người ta. Trước kia có cái tin đồn cặp trai gái trong chùa nọ, nay có cái tin đồn ai dợt nón quai đeo thì bị bắt.

Nguyên có người bởi dợt nón quai đeo đánh một người bởi dợt nón quai trắng bị thương. Có cho bắt người dợt nón quai đeo ấy. Chuyện như thế... mà đồn ra ai dợt nón quai đeo thì bị bắt, làm cho dân ba con gái lo dợt nón quai đeo thì bị bắt!

Gặp chuyện gì cũng phải nghĩ với chờ!

QUẢNG TRỊ

Quan phủ mới

Phủ Triệu phong là một chỗ phồn thịnh, rất đông trẻ, đương sa c ãng lưu thông, và lại nhân dân trong phủ làm đũa điều toa hay sinh ra việc kiện cáo nọ kia.

Tháng này có quan Tri phủ tên là V. V. dời đến, tuy mới nhàn nhác của vào lâu, mà nay quan cảnh trong phủ đã có vẻ khác hơn mấy năm về trước, như việc đường sa cầu cống khắp trong phủ, quan đã sức cho nhân dân sửa sang lại sạch sẽ cao ráo, việc kiện cáo lo, thời cũng đã trở bớt lại.

Ước rằng quan sẽ lưu tâm mãi cho như thế!

Lai cáo TOURANE

Đánh người là trái phép

Đó 8 giờ rưỡi tối ngày 5 Aout này, khi xe lửa ở Vinh vào đến ga Chợ, tình cờ thấy người bố lít nọ (agent de police) đánh 2, 3 người ăn mặc tầm thường ở nơi gần nhà hàng café. Hỏi ra mới biết mấy người bị đánh đó là contrôleurs đi rước khách cho hội Hào Hưng người lính cảnh sát ấy đã đánh lại bắt mấy người kia đem về bắt Cò. Đến nơi ông Cò xét ra họ không có lỗi gì, nên thả ngay.

Tuộc lợi người ta nói, thì nguyên nhân vụ này là do một thù riêng, mới rồi Hào Hưng có kiện tên lính ấy tại sở Cảnh sát về việc rước khách giùm cho biện xe Ng. v. Th. thế nào đó. Bỗng phần những người thừa hành là giữ một lễ công bình, nay vì một thù riêng mà đánh đập người ta, thực là trái-lẽ quan trên có nên trừ cái tệ ấy, đi không?

Nghe thấy QUẢNG NGÃI

Nội khổ của nhà nông

Từ tháng 11 năm ngoái đến nay trời không mưa một giọt, ruộng đất khô rạo, nước cạn, không ai cấy cấy gì được. Con đường Sơn-tinh có nước xe thiên hạ làm được nhưng lại phải sâu ăn đứt lúa, bỏ cũng bỏ ruộng ruộng trống thối gồm ghê. Mùa tháng 8, mùa tri thì sắp đến mà nhân dân không được một giọt nước thì sao cho khỏi bị thần đói thần khát phần nhiều bị chết đói đi về âm phủ. Hay là còn nhiều « Tề phụ âm oan » chăng, mà trời không chịu rưới cho dân nghèo?

Chân tướng ông vua cơ-khi

Trước đây hơn một tháng, ông Kim-sơn có dịch đăng trong báo Tiêng-dân một bài của ông Duplan về là « Ông vua Cơ-khi »; toàn bài chỉ bình việc chế độ cơ-giới hiện thời và tân-dương nhà tư-bản Mỹ là Henri Ford. Cách đây vài ba tuần, ông Th. Ch. lại đăng trong báo Trung-lập mấy bài tán dương ông Henri Ford càng hăng hái hơn nữa. Tôi vì chân-lý, không muốn để dư luận bị dắt vào chỗ sai lầm nên viết bài này để đính chánh lại. Song xin nói ngay rằng vì vấn đề không thiết yếu nên tôi chỉ chỉ vào những chỗ sai lầm trong mấy bài kia, mà cũng chỉ chỉ những chỗ trọng yếu mà thôi, chứ không nói rộng ra làm gì.

Trước hết tôi xin nhận rằng cơ-khi giúp cho người ta rất nhiều ích lợi, nhưng là đồ sức cho người cùng làm cho sự sinh sản hóa vật dễ dàng và tinh mỹ. Tôi rất tin cái câu dự ngôn của nhà khoa học nào đó nói rằng tương lai người ta nhờ cơ-khi và khoa học mà chỉ làm việc mỗi ngày 2 giờ cũng đủ tiêu dùng rộng rãi. Nhưng hiện nay cơ-khi chưa đạt được cái mục đích làm hạnh phúc cho loài người là vì chế độ kinh tế hiện tại không thích hợp với cái mục đích ấy. Vậy tôi nhận rằng cơ-khi có thể làm hạnh phúc cho loài người, nhưng ngày nay kết quả của cơ-khi lại trái hẳn thế.

Cơ-khi với người thợ — Trong bài của ông K. S. nói rằng: nhờ cơ-khi khéo léo, trong khi làm việc người thợ không phải suy nghĩ đến việc làm, nên trí não của người thợ được tự do mà suy nghĩ đến điều khác; lại nói: người ta không phải làm nó lệ cái máy mà chỉ làm ông chủ cái máy. Cứ xét biểu diện thì, câu nói ấy có lý, du đưa trẻ con cũng thấy, cũng hiểu, nhưng xét cho kỹ đến cách tổ chức cơ-khi, và cách bỏ trí công việc trong những nhà máy theo phương pháp rất mới như nhà máy của ông vua xe hơi ở Mỹ là ông Ford, thì ta thấy rằng câu nói kia là câu nói phỉnh gạt người nông nổi mà thôi. Cách phân công trong nhà máy ông Ford (trong phần nhiều các nhà máy ở Mỹ cũng thế), rất là tinh tế, cho đến một cái đinh ốc cũng là do người thợ khác nhau làm thành. Trong cả nhà máy có một cái đai (ruban, lora, chung quanh có đai nhỏ chia ra, đem ngày dài chạy quanh không ngừng. Trước mặt các đai ấy thì mỗi người thợ mỗi cái máy, đứng từng dãy dài. Trên đầu lại có các đai khác, trên những đai này treo những đồ người thợ phải đặt mau lấy mà làm. Máy móc chạy luôn nên người thợ không khi nào bỏ tay. Cái đồ (ví dụ: cái đinh ốc) của mình phải làm, cái đai đã đưa đến thì phải đặt mau lấy, hoặc mai, hoặc đũa, hoặc dùi, hoặc gáo, trong một lát như chớp mắt thì lại phải bỏ lại trên đai eo nó đem đến người thợ khác. Máy chạy đều và chuyển, tay thợ cũng phải đều và chuyển không được hở ra một chút, vì nếu một người bỏ tay thì trật tự trong công việc rối ngay, có khi hại đến máy và cả tính mệnh nữa. Suốt ngày suốt đêm, hết lớp thợ này đến lớp thợ khác, không lảng phí một phút thì giờ nào. Cái phương pháp làm rất mới ấy, người ta gọi là phép « rationalisation » hoặc « travail à la chaîne », hoặc « travail au ruban ».

Một nhà y sĩ Mỹ, Mayer Daxlandan, đã từng ở lâu trong các nhà máy mà để tâm nghiên cứu phương pháp ấy có nói: « Sự làm việc theo cái đai, nếu làm luôn trong mấy năm thì khiến trong thân thể sinh nhiều cái biến động, vì nó bắt chỉ và đứng ngồi theo những cách như định... Cái tình chất và biến hóa của sự lao động theo cái đai là nguyên nhân những bệnh tật về tinh thần và thể chất, rất thường thấy trong đám lao động Mỹ... Trong công nghiệp nước Mỹ ngày nay,

HÀN-VIỆT TỬ-ĐIÊN: đương lo hơn RA VẠN DANH TỬ — GIẢI ĐẶC BIỆT:

Hạng 101 7500 Hạng thường 6500 Ở xa xin thêm 0500 tiền cước. Từ nay xin đặt trước cả tuần

Đào-duyệt Anh-Huê

người thợ trực tiếp xuống cái trục độ một cái đòn cân... » Thiet vậy, người thợ làm việc như thế thì lần lần phải thành người máy. Tất cả công việc chia nhỏ ra thành đến chừng 10 vạn cái vận động khác nhau, mỗi người thợ ngày nào cũng phải lặp đi lặp lại một cái vận động ấy trong vạn ức lần. Vì như người làm việc gì mà cứ đứng khoanh lưng và làm bằng tay trái luôn luôn, lâu ngày thành ra người không và tay trái thuần hơn tay phải, khi ra về nhà hoặc giao thiệp trong xã hội, làm việc gì cũng ngưng ngừng, chỉ cái vào nhà máy là thành « cái máy lành lợi và đúng đắn ». Song cũng có người còn giữ được ít nhiều cá tính, không chịu cho cơ-khi làm thành ra người máy hoàn toàn, nhưng cái tia sáng cá tính và ý chí ấy nó lại làm cho con người thành khổ đến khổ nhục khổ quá là sinh những bệnh thần kinh và tinh thần, ấy là điều rất đáng sợ xảy ra trong lao động giới nước Mỹ. Một điều ta nên chú ý nữa là các nhà máy to chỉ ưa dùng những người thợ máy, không có tư tưởng ý chí gì, vì họ ít làm lỗi hơn là hạng người có chút trí tuệ, vì hạng sau này không chịu đồng hóa hẳn với máy móc nên hay làm sai. Hạng người có trí tuệ ấy tất nhiên lần lần bị đào thải ra ngoài cuộc sinh sản mà trong chỉ còn những cái « cây chuối » mà thôi. Cứ thế mà nói rằng người thợ có tự do suy nghĩ việc khác và làm chủ máy móc thì tôi không hiểu. (Còn nữa) X. X. T.

DRAGÉES Vermifuge

RUDY

Trị bệnh SÁN LÁI

Thuốc viên Dragées Rudy trị bệnh sán lái rất thần hiệu, và làm cho người ta trở nên trắng diện. Người lớn con cái đều dùng được.

Thuốc viên Dragées Rudy có bán tại các hãng thuốc ở Saigon và các hãng thuốc ở các tỉnh.

PHARMACIE NORMALE (L. NABREAU)

119-123 rue Catinat - SAIGON

(là hãng thuốc đáng tin cậy, tạo lập đã hơn năm chục năm rồi).

TIN THÊM VỀ TIN CHIM ĐẠI THẮNG Ở MADRAS

Khi Chim đại thắng Pháp về có ghé qua Madras (Ấn-Độ) và đã có lần bộ thư tại nơi nhà ở dịch ở đó thì Chim đại thắng luôn được trong ba hộp.

Nghe nói một hội thể thao ở Ấn độ muốn lòng Chim một vật kỷ niệm nên đã viết thư về Nhà Đổ Chim Hoàng hỏi mua các thư vàng bạc hay bằng ngọc thạch. Hội Chim sẽ được hai lòng vì các thư ấy Nhà Đổ Chim-Huống làm ra rất khéo.

Ha-Long lại cầu

HƯỜNG với LÀI

là hai thứ hoa quý ;

HƯỜNG VIÊN-ĐỆ

với LÀI VIÊN-ĐỆ

là hai thứ nước hoa

càng quý lắm

Giá bán lẻ cùng nơi, thứ nào cũng mỗi chai 0\$85.



Sữa NESTLÉ hiệu CON CHIM



Sức khỏe của trẻ nhỏ

Comptoir Commercial d'Annam
Commission - Représentation
TRUNG-KY THƯƠNG-CỤC
107, Rue Paul - Bert - HUE
LÊ THANH-CẢNH chủ nhân

Maison HOP-THINH
SOIERIE & MERCERIE
33 Rue des Cantonnaires Phở Hàng Ngang
HANOI

Hiện diện chuyên môn bán các thứ hàng
to lụa, lụa-kỳ như: lụa sồi, lụa quàn
đen, trắng trơn và hoa. Hoa thắm, bông
đỏ, các màu trơn và hoa lụa thắm,
các màu, trắng kẻ khổ 0m37, 0m40, 0m70,
0m75, 0m80.
Lượt đến các hàng, vải màn, chế hai
tạo ai và bao là giá rất hạ, vì bán hiện
buôn bán đã mấy chục năm nay, buôn
được tại gốc ruộng hàng họ trên các
Quê Anam ở xa xa vì t. thu về lấy mẫu
và giá hàng, bán hiện sẽ hơi âm lập tức
lại còn các thứ hàng tạp hóa như:
đá, va-lise, yên ngựa, cặp sách, giấy
giép, v. v. đồ đồng, đồ thêu, như mặt
gửi vào vào... bán hiện có bán buôn
rất nhiều xin các quý khách chiêu có,
bán hiện rất hoan nghênh. Gửi hàng đi
các nơi theo cách lượn hóa giao ngân
(contre-Remboursement).
Buôn bán thật thà, hàng tốt giá rẻ, các
quý khách mua thử sẽ biết.

Nay cần bán
M. NGUYỄN-THI-SÁU
HỢP-THINH
Soierie & Mercerie 33 Rue des Cantonnaires
HANOI

Trả lời một câu hỏi

Xin trả lời đề các quý khách sành nghệ ảnh được biết
ràng: Hân các ngài ai cũng biết tiếng hiệu HƯƠNG-KY
PHOTO 83 hàng trống HANOI là một hiệu chụp ảnh Mỹ
Thuật nhất ở cái Đông-Pháp này.

NGHĨA NƯỚC TÌNH NHÀ

TAM-LY TIỂU-THUYẾT
Giang - Mỵ - DIỆN - THUẬT

Thầy Mạnh-Tử có nói: 正人君子
+ Ta chưa từng nghe 天下無雙
rằng ông mình mà chính 天下無雙
được người, huống là 有見於世
chưa đến học mà chính 已而已
được thiên hạ 而已

Bà Đức-Si-Ca không tỏ ra giận
giú, và cũng không thất lạc. Đó là
trong khi hơi men chân vắn bà ta
nghe trong mình càng nóng, cái
đau bà khi thì nặng như chì, khi
thì nhẹ như diều diều. Trong cái
cảnh ấy bà khi uống mấy thứ
rượu và chuyện vắn, thì một cái
hân cũng không phải là một sự
đáng ghê sợ...

Bây giờ bạn đã nhấc lại để
đi, đến một điều đáng buồn, có
cái thứ đơn hòa rất rón rục
Rồi trong cái phòng nhấc đêm
mình mông ở dưới du thuyền,
nhiều đôi nam nữ đang ôm nhau
xoay vần kiểu vũ.
Hoàng thân Phet-ri-Cô bảo bà
Đức-Si-Ca:
— Phụ nhân phải vào khiêu vũ.

CHẾ-ĐỘ GIA-ĐÌNH

(Tiếp theo trang trước)
(1) là chế-độ mới vợ m. t. chồng thì
sai lầm. Chế-độ hôn-nhân lạc đó là
chế-độ một chồng nhiều vợ (như ở
nước ta, nước Tàu cùng các nước
lời-giáo), mà chế-độ một vợ một
chồng đến sau mới xuất hiện. Ta
còn biết rằng chế-độ một chồng
nhiều vợ ấy không chương ngại gì
cho huyết thống phụ hệ cả.

Buổi ấy người ta hết sức đồ mưu
chiếm lấy đồng cỏ và ruộng đất cho
rộng, không những bắt đầu cuộc
tranh đấu để chiếm lấy thổ địa tốt,
mà lại còn cầu có nhiều sức lao-
động, vì sức lao động càng nhiều
thì sản vật và mục quần càng lớn.
Vì thế mà phát sinh ra việc cướp
lấy đàn bà và việc bắt kẻ cuih
phục làm nô-lệ. Lại việc ấy thật
không thể nào điều hòa với qui
luật của thị-tộc cả được.

Qui luật của thị-tộc đã giải thể,
địa-vị và thế-lực của đàn bà suy
dầu, mẫu quyền tiêu-diệt, phụ quyền
ben nổi lên thay vào. Người cha
thành chủ nhân ông của cái gia-
súc, nô-lệ, công-cu, vô-khí), họ bên
xem con cái của vợ họ sinh ra là
có cái quan hệ rất lợi hại, họ cấm
chỉ vợ họ không được giao tiếp với
đàn ông khác để vợ họ nuôi đem
con kẻ khác (con tư giao) vào mà làm
kẻ thừa (2). Xem thế thì chế-độ
của riêng đàn bà cho mẫu quyền tiêu
diệt mà xảy ra cho phụ-quyền.

Tom lại, thời-đại mẫu-quyền là
thời-đại theo chế-độ cộng-san và
mọi người đều bình-đẳng, thời-đại
phụ-quyền là thời-đại theo chế-độ
tư-hữu tài-sản và đàn bà bị áp bức.
Sau khi thị-tộc mẫu-hệ đã phế-
chỉ, tuy thị-tộc phụ-hệ đã lên thay,
nhưng thời đại cơ-năng bán-chất
vẫn còn bực nhọc lắm. Ngoài cuộc-
đo tư-hữu tài-sản và quyền kẻ-thừa
của con cái, buổi ấy cũng đã bắt
đầu chia ra giai cấp giàu nghèo
khác nhau. Trong thời-lại sức mục
và cạnh tranh nhân cái quan-hệ về
khai-huật, sự c. ăn uống sung sướng
và đại đại tốt xấu, trong khoảng các đoàn
thể không giống nhau, cho nên có
đoàn thể giàu đủ có đoàn thể nghèo
khốn, cũng trong một thể cũng có
nhà giàu nhà nghèo. Đã khác nhau
mà sinh ra cái tư-tình; cái tư-tình
thì giao sang nhượng gia thêm mà
nghèo - cũng muốn t. an gia, trong

(1) kết hôn bởi xưa có hai cách: một
là được đặt hôn nhân (marriage par
capture): con trai đến một tộc đoàn lân
cận, thấy con gái đẹp đoạt về làm vợ;
cách ấy hiện nay không còn nữa, song ở
một vài dân tộc ở Ấn Độ và Phi châu
còn có cách tương tự như thế. Hai là cách
mối mai hôn nhân, con trai phải đem
tiền bạc của cải cấp cho nhà gái để đem
về, cách này hiện nay ở nước ta còn
dùng.

(2) Ở dân tộc Ấn Độ và dân tộc Do-thái
nếu anh chết mà không có con thì em
phải lấy vợ của anh. Trong dân tộc Hy-
 Lạp xưa, nếu một người chết mà chỉ có
con gái thì đứa con gái đó phải lấy
người thân thuộc gần nhất. Nếu người
thân thuộc ấy đã có vợ rồi cũng phải bỏ
vợ cũ mà làm cho trọn nghĩa vợ trong
gia tộc. Như thế là để tài sản khỏi lọt
vào tay người ngoài.

trường cạnh tranh người ta chỉ một
lòng muốn chiếm phần thắng lợi.
Người nghèo không có tư bản phải
vay của người giàu. Tài sản hội
sức mục thì vay sức vật, sau đến xã-hội
thương nghiệp thì vay tiền bạc,
người nghèo vì thế phải khuất phục
người giàu, dần dần trong
khoảng vô hình người giàu nhảy lên
bực trên mà người nghèo sa xuống
bực dưới. Việc chiến tranh với
đoàn thể khác những quan hệ lợi
hại trong các công việc kinh doanh
trong một đoàn thể lại khiến người
ta phải qui định pháp luật phải
lập, và cần có một cơ quan riêng
để xem sóc giữ gìn trật tự trong xã
hội cùng phân xử những việc rắc
rối vì như việc tranh chấp trong việc
chủ nhân với nô lệ và trong khoản
người cho vay và kẻ mắc nợ. Muốn
có một cơ quan để đảm nhiệm các
việc ấy thì không thể không có được
một cơ quan có quyền lực. Lúc
đó mới phát sinh quốc gia (Etat).
Quyền chỉ đạo của quốc gia
dương nhiên là lợi vào tay hạng
người rất có quan hệ lợi hại trong
khi sáng lập mà lại là một hạng có
thế lực rất lớn trong xã hội, tức là
hạng người giàu.

Dưới chế-độ mẫu-hệ thì không
có pháp luật thành văn, các mối
quan hệ rất là đơn giản, chỉ theo
tập quán mà thôi. Trong xã-hội mới
này thì pháp luật thành văn là điều
rất trọng yếu, nên phải có chức cơ
quan riêng mà xem về việc ấy. Về
sau pháp luật dần dần thành ra
bước lập lại sinh ra một hạng người
chuyên việc nghiên cứu pháp luật
lâm chạp tự riêng. Pháp luật đã thành
cái quan hệ rất lớn trong xã-hội
cho nên bọn học giả và pháp luật gia
thành hạng người rất có thế lực.

Chế-độ thị-tộc - ở Tây
phương, những pháp luật của các
quốc gia xưa, đời đời thay đổi, đến
đế quốc La-mã thì biểu hiện ra một
hố pháp luật gọi là Đồng biểu pháp
(Lois des douze tables), đời sau
thêm bớt sửa đổi, dần dần thành
bộ La-mã pháp (droit romain) rất
có ảnh hưởng tới văn hóa Âu-Ây
đời sau. Theo La-mã pháp chế-độ
gia-tộc là chế-độ thị-tộc (Patri-
arcat). Tất cả gia-tộc đều ở dưới
quyền lực thị-tộc (patria potest) đều
là thân thuộc (trong gia-tộc có
cả người nô lệ (resclaves) người bị
hội (clivici) và con nuôi). Quan hệ
gia-tộc tự nhiên thì chỉ theo huyết
thống của đàn ông: con cái chỉ là
thân thuộc với cha và anh em ruột
người mẹ không được về một nhà với
người cha thì không được về là thân
thuộc với con mình. Quyền lực của
tộc trưởng đối với những người trong
gia-tộc không khác chỉ quyền lực
của chủ-nhân đối với nô lệ. Tộc
trưởng chỉ có quyền lợi mà không
có chút nghĩa vụ gì.

Quyền tộc trưởng là một thứ quyền
vĩnh cửu, con cái đều đến tuổi trưởng
thành cũng tuyệt đối phục tùng.
Theo luật La-mã (droit ancien) ông
tộc trưởng có thể bỏ con không
nuôi, có thể đem bán con làm nô lệ.
Khi muốn lấy vợ thì con phải xin

phép tộc trưởng. Lấy vợ rồi cũng
không có quyền lực đối với vợ mình.
Cha có thể đánh con và bởi vì kiểu
nhiều người con thân mà giết con
được. Người vợ nếu về nhà chồng
(in manu) thì cũng ở dưới quyền
tộc trưởng như con cái. Vợ con lại
không được quyền có của riêng gì
bao nhiêu của cải trong gia-tộc, dầu
của vợ con, dầu của nô lệ đều thuộc
quyền sở hữu của tộc trưởng cả.
Vậy có thể nói gia-tộc La-mã là
một thứ đơn vị kinh tế. Gia-tộc lại
là một thứ đơn vị chính trị, có pháp
luật riêng, tuy không thành văn
nhưng cũng không ai dám cãi.
Quyền tài phán của gia-tộc là tối
thượng, thân thuộc bị xử kiện
không còn không cáo đi đâu được
nữa. Quốc gia La-mã là do các gia-
tộc bị cấu thành. Nguyên lão viện
(Sénat) là do các tộc trưởng tham
Gia dân hội (comices par curies)
do các gia-tộc tổ chức, mà mỗi gia-
tộc do tộc trưởng đại biểu, chỉ được
bỏ một phiếu. Xem thế thì quyền
tộc trưởng với quyền quốc gia là
một vậy.
(Còn nữa)
L. v. Ng.

MUÔN NHƯỜNG LẠI

Vì chúng tôi bận nhiều công việc
nên muốn nhường lại xưởng ghê
Thomel đủ các vật dụng để làm hành.
Vậy ngài nào muốn mua lại, xin
mời đến nhà thương lượng. Ở xa
xin viết thư về.
Maison CỤ-HAI
Près Etablissement Morin Frères
QUINHƠN

VIỆC THÊ-GIỚI

TRUNG HOA
Tình hình nước lụt trên sông
Dương-từ
Thượng hải, 4 Août. — Nước lụt lại
càng dữ dội, 56 người chết kể từ đầu
500 đến 1.000 người. Nhà máy điện cũng
có chịu lo sợ.
Thượng hải, 7 Août. — Một cuộc mưa
với gió lớn ở Hán-khẩu, làm cho tình
thế càng nghiêm trọng, trong các miền
bị ngập. Khô trang đất rách đã bày ra
trước mắt, sự vệ sinh lại càng có chịu
bị hại vì những thầy người chết nổi trên
sông.
Thượng hải, 8 Août. — Dân số ở miền
bị nước lụt có đến 60 triệu người. Vì thế
mà họ lo sợ cho tình trạng người làm.

PHONG-TICH

CON CHIM

Hàng Phong-Tich đến đây, đến ba sự cảm thông hay bị, nhai là từ 25 đến 50
hỏi hay bị làm, vì:
1 là: Khi cơn bão, ruy sây, với ham tình dục;
2 là: Khi một học, ăn no đi ngủ hay đi làm ngày,
nếu như người gọi là Phong-tich, họ tập dượt, thấy đầy hơi, tức cò, tức ngựa, cảm
thông muốn ăn, ăn thì hay vì thường đau bụng, đau lưng, chân tay mỏi mệt. Vì là
sản phẩm rất vàng, da bụng đầy.
Mới bị uống 1, 2 lần tức là 1 tuần, uống không còn phát, đáng bình ít thấy đi
lên hoặc khỏi ngay. Mỗi lần, chỉ cần uống nước, gia, uống
VỀ ĐÌNH-TÂN 178 bis, Route Lachtray HAIPHONG. IN TỬ Kim-tiên năm 1926

ĐẠI-LY TRUNG-KY:
TỔ: Biện VINH-DƯƠNG, ở Gia-Lai.
OURANE: THAI-VIÊN phố Massé và NGUYỄN THỊ HUỆ phố Đỗ-huân-VI.
QUANG-NGAI: NGUYỄN H. QU-ANH, Thạc-Sĩ, Mỹ Đức và CHẾ-HOANG ở Sông-vé
THAT-TRANG: MỘNG-LƯƠNG ở QU-AM.
TAM-QUAN: Biện ông ĐỘI-CHÂN.
VINH: Biện SINE-HUY, phố Gare.
OALAT: DINH-VAN-CHAU Libairie
PAIFOO: HOANG ĐẮC VINH SỞ, phố Pont Japonais.
DONG-HOI: Lê Quỳnh Commerçant.
Khắp ba kỳ có Đại-Ly bán cả.

TỪ NAY HẾT ÔM-ĐAU, XANH-XAO, GÂY-CÒM...

Vì tôi (Nam) đã riêng sản xuất được **Tháp Toán Đại-Bổ Dưỡng Vệ-Sinh Tiên**
Tôn, Nam, Phở, Lầu, Áo, uống thì không những Đại-Bổ Dưỡng phệ, thần, tâm, can,
th, vị, huyết, cường sinh khỏe, uộc tốt, đó da, thẩm thị, ngoại miêng, ăn
khỏe, mau tiêu dôi, mát lòng, ngũ vên, đại tiện nhuận hoạt, tiểu tiện trong mát,
ma nếu có rục rầu, chóng mặt, ngà quắc, phn băng, sốt rét, hao nhiệt, nóng
ruột, táo bí, tiết vị, ợ chua, nóng cổ, đau bụng kinh niên, đau da dầy, đau ruột,
đau gan vãng người, đau tim tức ngực, hư thận, lưng đau tiểu vàng nước, ho
nặng, đờm, sặc, lao tâm, lao lực, khai huyết, đau phổi, đau ngực, đau mắt
kinh niên, mắt lóa, mắt đau, trắng nhợt, ung sô, lở loét, đau gân, rức xương,
đơn thấp, tê bại, ngoại tinh di bại, ốm yếu da khô, thực dâm, mệt mỏi, đờm
khu, diadai, đau bà tiểu sản, tiểu tiện, huyết hư xấu, kinh bế, kinh không đều,
mụn con, sảy thai, đẻ rồi té đi, huyết hời không ra hết, đau mắt đỏ, trẻ con
cảm lạnh, lở loét, xanh con, da vàng bụng chướng, chậm lớn... chuyên uống Tiên Tôn
thì vừa mau khỏi bệnh vừa chóng mạnh khỏe lắm, vì Tiên Tôn chế theo môn Gia
truyền, kinh nghiệm đã 4 đời nay, cực thần diệu đại bộ, lại pha bằng Hươu Nho
Cổt lâu năm, rất quý, rất thơm ngon mà không say... Thật là có kim đồng tây chưa
đau có, chứ chẳng nên làm với nhiều thứ ruy sây; người không uống thì báo
đau, phá vỡ chức, người ốm uống thì thêm nặng bệnh, khó chữa. Nên các Ngài
trong Quan trường, Giáo giới, Công sở, và các Ngài Sĩ, Nông, Công, Thương, các
phu nhân, mua dùng nhiều lắm, đều khen là uống sấm nhưng, cao quý quên năm,
không bằng uống vài chai Tiên Tôn, uống được một chai lớn, ban tại **THUẬN LONG**
ĐẠI-BỔ-DƯỠNG 22, Rue Médicaments, Hanoi, là một Hiệu Thuốc Lớn, có
Bai-Danh-Y, mach lý, căn bệnh, được tin rất tinh thông, và có đủ các môn Thuốc
Nam Thuốc Bắc Gia truyền Kinh nghiệm đã 4 đời nay, cực nay. Vậy các Ngài nên
mua Tiên Tôn mà uống. Nếu đau yếu muốn khỏi một cách rất mau chóng, thì
mua uống Tiên Tôn, vừa uống thuốc chừa hay thuốc hoàn tán các Bản
Dưỡng, thì giảm Cam quyết là uống nước Nam, không thuốc đau hay bằng, xa gần
hàng ngày chỉ thờ vè c. ăn ngủ rất nh, sau này sẽ lực lạng đi đến hóa cơ được
Tiên Tôn và các thuốc quý theo lối gia truyền Hân hóa cũng được, tiền cước
phí, Bản-Dưỡng chịu biết. Ai muốn hỏi han chi về thuốc, bệnh, hay muốn mua
Đại-Ly, mua thuốc, xin cứ gửi thư về, Bản-Dưỡng sẽ trả lời ngay.
Đông-Bào nên giới thiệu Bản-Dưỡng với các bệnh nhân xa gần, để khỏi tốn
mất tật mang với các thuốc nam, lang băm, có một mặt công đức lớn vậy.

— Nhưng tôi không biết...

Các người đàn bà Nhật đã không
hữu cách chơi bạc của người thời
đại, mà họ lại chơi không hề
cái lối khiêu vũ lả lơi của thời đại
này. Nước Nhật-bản tuy là không
phải một nước mà người đều là
phật thành, nhưng dân ông và đàn
bà cũng không đến đời quá tục, bày
ra những trò nhẩy múa ồn nhau
ngực nở sai ngực kia, mà phải bày
ra giữa công kiến.

Nhưng bà hầu tước Đức-Si-Ca
bị người hoàng thân Ý kéo vào,
cũng quên cả những điều giáo huấn
rũ, và cũng vào khiêu vũ như mọi
người.

XVIII

Mấy tia sáng cuối cùng của mặt
trời sắp lặn dần xuống qua cửa
sào, rơi vào đến mặt nhà hoa sự
Phan-Thơ đương ngồi trong phòng
dưới chiếc du thuyền. Phan-Thơ
đang giết, xếp mấy xếp bia v, rồi
sẽ sẽ mở cửa phòng. Được
mười lăm phút rồi bọn nhạc dưới

tàu hết đánh. Trong trí Phan-Thơ
lưỡng như thế là buổi vui chơi đã
mãi, và sẽ sẽ bước ra ngoài.

Mà thế, phần đông người đến
đự tiệc đã về. Nhưng còn lại mấy
người khách đặc biệt mà Hoa-Lai
cầm lại để dùng cơm tối. Mấy
người này đương giao chơi dưới
mấy cụm cây đào. Phan-Thơ đi
gần lại, xa xa chỗ phần đông người
đang nói chuyện, có một người đàn
ông, và một người đàn bà đứng kề
riêng ra. Ở chỗ, Phan-Thơ trông
nhận ra cấp này, mà lấy làm ngạc
nhiên lắm.

Đương lúc ấy Hoa-Lai vừa cần
dẫn mấy người bồi bếp xong, đi
thẳng đến chỗ mấy người khách
đang. Phan-Thơ đón lại hỏi:
— Tuồng như là tôi chẳng mặt,
phá mặt là phải: sao lại tôi thấy
ai đứng ngoài kia, đứng như
là bà hầu tước Đức-Si-Ca...!

— Chính bà Đức-Si-Ca đó, chờ có
phải tại là mắt với chúng mặt gì?
— Vậy à? Tê ra ông hãy tước
Đức-Si-Ca đã về rồi à?

— Không, tôi không rõ.

— Thế thì cái người đứng năm
lấy tay của Đức-Si-Ca phụ nhân đó,
không phải là ông hầu tước Đức-
Si-Ca sao?

Tức cười cho bạn làm thời
Chờ bạn không nhìn ra ông hoàng
thần Phet-ri-Cô, và chính bạn đã
giới thiệu cho tôi bữa trước huy
sao?

Phan-Thơ nghe, lui lại một bước
rồi vòng tay trước ngực:

— Tê ra đã kéo người thiếu phụ
kinh lại do bữa tiệc này cho được,
đó là làm cho người ấy mang tiếng
rất nhiều, và có lẽ mang tiếng một
cách rất nguy hiểm nữa, đã bày
ra trước mắt người ấy ngàn vạn
sự trái nể, không xứng đáng, làm
cho trái mắt người ấy, phụ nhân
còn chưa lấy làm vừa lòng, nay
còn đem người ta mà dẫn vào
trong tay người Ý-đại-lai kia, để
cho người này muốn làm gì tùy
y hay sao?

Hoa-Lai chầm chỉ nghe mấy lời
của Phan-Thơ mà vòng cười:

— Sao lại nói kỳ vậy! Tôi tưởng
là bạn mà ở mãi trong phòng thì là
một điều rất hại, vì bạn sẽ mất cả trí
khôn mà nói bậy. Xin bạn hãy biết
rằng ở đây không có bày ra chuyện
gi mà trái nể, trái mặt cả. Chính
bà hầu tước cũng đã nhận rằng
bà đến buổi tiệc ở dưới du thuyền là
không có điều gì ngại cả. Và bà đến
là tự ý bà, và cũng tự ý bà chuyện
văn với tôi. Bạn lấy làm chạc
mất, thật là không hiểu vì sao, và
tôi cho là rất buồn cười vì bà hầu
tước là một người văn minh, và
tất cả mọi người văn minh thì đều
biết chím nhau cả. Đến đó không
có gì là lợi lỗi cả.

— Phụ nhân nói phải chớ sao.
Nhưng phụ nhân có chắc rằng bà
hầu tước Đức-Si-Ca cũng văn minh
như mọi người văn minh khác
không... văn minh như phụ nhân
ngày không?...
— Sao lại không?

(Ký sau về tiếp)

